

Số: 266/2026/QĐST-DS

ĐT, ngày 05 tháng 5 N 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu H sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ông Nguyễn Văn Đ là nguyên đơn xin rút Tàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 55/2025/TLST - DS ngày 10 tháng 02 N 2025, về việc “*Tranh chấp dân sự - Ranh giới quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn Đ, Sinh N: 1951.

Địa chỉ: Số 404, tổ 11, ấp TM, xã TT, thành phố CL (nay là phường CL) , tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông Phạm Văn Khôi, sinh N 1993. Địa chỉ: Số 296, đường Văn Tấn Bảy, tổ 13, khóm 3, phường 6 (cũ) nay là phường CL, tỉnh ĐT (Văn bản ngày 14/7/2025).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị B, sinh N 1944 (vợ ông On).
- Đặng Thị Thanh T, sinh N 1964.
- Đặng Thanh H, sinh N 1967
- Đặng Thanh T, sinh N 1969
- Đặng Thị T, sinh N 1971
- Đặng H Em, sinh N 1973
- Đặng Thanh N, sinh N 1977
- Đặng Văn T, sinh N 1979
- Đặng T Em, sinh N 1975
- Đặng Văn L, sinh N 1981
- Đặng Thị O, sinh N 1984
- Đặng Văn Út N, sinh N 1987

Cùng địa chỉ: Tổ 10, khóm TM, Phường CL, tỉnh ĐT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị N, sinh N 1953 (vợ ông Đ)
- Nguyễn Bằng H, sinh N 1982.
- Nguyễn Văn T, sinh N 1986.
- Nguyễn Thị Như N, sinh N 1977.

5/ Nguyễn Thị Thu Hng, sinh N 1979

6/ Nguyễn Thị L, sinh N 1989.

7/ Nguyễn Hoài P, sinh N 2006

Cùng địa chỉ: Tổ 11, khóm TM, Phường CL, tỉnh ĐT.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu (nhận tại Tòa án nhân dân Khu vực 6 – ĐT).

Chi phí xem xét thẩm định, định giá và đo đạc: 8.752.810 đồng, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu (Ông Đ đã nộp tạm ứng và chi xong).

Về tiền tạm ứng án phí: Ông Nguyễn Văn Đ được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6 - ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu H sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký tên đóng dấu

Bùi Thị Tuyết Nga

